

Số: 121/QĐ-HĐPH

Kon Tum, ngày 03 tháng 8 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến,  
giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum**

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh  
kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính  
phủ quy định thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến,  
giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg quy định thành  
phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng PHPBGD pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp (*Cơ quan thường trực Hội đồng PHPBGDPL tỉnh*),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội  
đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum (*viết tắt là Hội đồng*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết  
định số 135/QĐ-HĐPH ngày 31/12/2013 của Chủ tịch Hội đồng PHPBGDPL tỉnh  
Kon Tum về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng; Cơ quan thường trực Hội đồng; Tổ Thư ký giúp  
việc Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này./.

Nơi nhận: W

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Hội đồng PHPBGDPL các huyện, TP;
- Lưu: VT-NC<sub>2</sub>.



CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lại Xuân Lâm

## QUY CHẾ

### Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 121./QĐ-HĐPH ngày 03/8/2018 của Chủ tịch  
Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum)

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động; mối quan hệ công tác; tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (viết tắt là *Hội đồng*) tỉnh Kon Tum.
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng; Cơ quan thường trực Hội đồng; Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, thực hiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền).
2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng được huy động sự tham gia của đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
4. Bảo đảm dân chủ, trách nhiệm, hiệu quả trong mọi hoạt động của Hội đồng.
5. Hội đồng quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG II MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

### Điều 3. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy



## **ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Trung ương**

Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Trung ương. Hội đồng có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình tổ chức và thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Trung ương.

### **Điều 4. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng với các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố**

1. Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra về công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tình hình tổ chức và hoạt động công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành, địa phương cho Hội đồng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 5. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng với thành viên Hội đồng**

Hội đồng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng trên cơ sở lĩnh vực công tác của thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của cơ quan, tổ chức nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ quan, tổ chức mình theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và chương trình, kế hoạch, đề án... của Hội đồng.

## **CHƯƠNG III**

### **TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng.**

1. Hội đồng có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng. Thành phần theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng là Sở Tư pháp.

3. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập, kiện toàn.



a) Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng là Trưởng phòng Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp.

b) Thành phần của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng gồm lãnh đạo cấp Phòng hoặc tương đương (*tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*) của một số cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng.

c) Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng đặt tại Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng**

Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng được quy định tại Điều 3 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; khoản 3 Điều 2 Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

1. Ban hành Danh sách thành viên Hội đồng và Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hội đồng.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng.

5. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng**

Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng được quy định tại Điều 4 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 3 Điều 1 Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được



phân công. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng không thể chủ trì phiên họp của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền thực hiện chủ trì phiên họp của Hội đồng.

2. Đôn đốc các Ủy viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức có đại diện tham gia Hội đồng cử người thay thế Ủy viên Hội đồng.

4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng**

Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng được quy định tại Điều 5 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 4 Điều 1 Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

1. Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong trường hợp không thể tham dự các phiên họp Hội đồng, Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản về Cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng. Ý kiến của Ủy viên Hội đồng là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức mình; tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân; hàng năm tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức mình.

2. Ủy viên Hội đồng được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

### **Điều 10. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng**

1. Làm đầu mối cho Hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quy định tại Điều 3 Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành Chương trình, Kế hoạch hoạt động hàng năm, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp



tình hình triển khai các văn bản của Hội đồng.

3. Chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết phục vụ cuộc họp của Hội đồng.

4. Tổng hợp, báo cáo, thống kê về công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Giúp Hội đồng thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, đánh giá kết quả thi đua hàng năm của Hội đồng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

### **Điều 11. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng**

1. Giúp Cơ quan thường trực Hội đồng và các cơ quan, tổ chức đề ra nội dung, biện pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để Hội đồng thông qua.

2. Tham mưu xây dựng kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quý, hàng năm và tổ chức biên soạn các tài liệu để phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Đề xuất ý kiến để Hội đồng quyết định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

4. Có trách nhiệm giúp Cơ quan thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng giao.

6. Quan hệ công tác giữa Tổ trưởng Tổ Thư ký với Tổ viên Tổ Thư ký, giữa các Tổ viên Tổ Thư ký.

a) Tổ trưởng Tổ Thư ký phân công nhiệm vụ cho từng Tổ viên Tổ Thư ký.

b) Tổ viên Tổ Thư ký có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ Thư ký về việc thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kịp thời với Tổ trưởng Tổ Thư ký về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

c) Các Tổ viên Tổ Thư ký phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

## **CHƯƠNG IV**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG VÀ TỔ THƯ KÝ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 12. Chế độ họp của Hội đồng**

1. Hội đồng họp định kỳ 02 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến của ít nhất  $\frac{1}{2}$  thành viên Hội đồng. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời đại diện cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện dự cuộc họp.



2. Thành viên Hội đồng vắng mặt được cử đại diện phòng, ban tham mưu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác dự thay.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp. Tài liệu họp phải được gửi đến thành viên Hội đồng và những người tham gia cuộc họp ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất.

4. Theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng tổ chức cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh hoặc tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

5. Ý kiến phát biểu của thành viên Hội đồng tại cuộc họp được ghi thành biên bản. Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tổ chức việc ghi biên bản và trình Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì ký biên bản phiên họp. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng, người chủ trì tại các cuộc họp được ban hành bằng thông báo.

### **Điều 13. Cuộc họp của Hội đồng**

Cuộc họp của Hội đồng giải quyết các vấn đề sau:

1. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; đề ra chương trình, kế hoạch hoạt động 06 tháng, hàng năm và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng.

2. Cho ý kiến, thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng; kết luận của Hội đồng.

3. Tư vấn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này.

4. Các vấn đề khác cần lấy ý kiến thành viên Hội đồng theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 14. Cuộc họp của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng**

Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng họp để tham mưu giúp Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng thực hiện các nội dung sau đây:

1. Xây dựng dự thảo các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng; xây dựng các kết luận, văn bản khác của Hội đồng.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình cuộc họp của Hội đồng; các tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn của Hội đồng.

3. Thông tin, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng; tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện.

### **Điều 15. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Tổ viên Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng bằng văn bản**



1. Tổ chức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng bằng văn bản

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quyết định gửi dự thảo văn bản liên quan đến việc giải quyết công việc của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng khi không triệu tập phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng cấp huyện.

b) Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

c) Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng có trách nhiệm giúp Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tổ chức lấy ý kiến Tổ viên Tổ Thư ký bằng văn bản về những vấn đề đột xuất khi không tổ chức họp.

### **Điều 16. Chế độ kiểm tra của Hội đồng**

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra của Hội đồng theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ để làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp hoạt động của các Đoàn kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

5. Tổ viên Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu Cơ quan thường trực Hội đồng giúp Đoàn kiểm tra chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

### **Điều 17. Ban hành, sao gửi văn bản của Hội đồng**

Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành và được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp (*Cơ quan thường trực Hội đồng*) gửi đến thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, các cơ



quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

### **Điều 18. Trụ sở, con dấu của Hội đồng**

1. Trụ sở của Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp.
2. Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm Chủ tịch Hội đồng ký; sử dụng con dấu của Sở Tư pháp khi Giám đốc Sở Tư pháp kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng ký để hoạt động.

## **CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 19. Kinh phí hoạt động của Hội đồng**

Hàng năm, Sở Tư pháp (*Cơ quan thường trực Hội đồng*) lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán Ngân sách tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, Quy chế có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của Hội đồng. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được đa số thành viên Hội đồng tán thành.

### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Thành viên Hội đồng chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.
2. Căn cứ vào Quy chế này, Hội đồng các huyện, thành phố xây dựng Quy chế thực hiện./.

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lại Xuân Lâm**